

IMMULITE® 2000/XPi

Probe Cleaning Kit

PROBE CLEAN



Thanh sửa đổi chỉ ra những cập nhật đối với phiên bản trước.

Mục đích sử dụng

Để sử dụng trong bảo trì hàng ngày Máy phân tích IMMULITE® 2000/XPi Systems - nhằm giảm thiểu nhiễm bẩn chéo thuốc thử bằng cách giảm tích tụ protein và lipid trong đầu dò.

PHÓ GIÁM ĐỐC
TỔNG THỊ BÍCH TUYẾN

Thuốc thử

Thuốc thử	Mô tả	Bảo quản	Độ ổn định
IMMULITE® 2000/XPi Probe Cleaning Kit PROBE CLEAN			
PROBE CLEAN SOL	Chất lỏng sẵn sàng sử dụng có chứa: • Dung dịch natri hypochlorite (< 4,4 %)	15–28 °C Có thể sử dụng cho đến ngày hết hạn ghi trên nhãn nếu bảo quản ở điều kiện không mở nắp.	không áp dụng
WEDGE			không áp dụng

Đậy lại ngay nắp trên chai **PROBE CLEAN SOL** (chai nhựa màu đen) và vặn chặt nắp khi đã lấy ra vật liệu cần thiết cho việc làm sạch.

WEDGE: Hộp hình nêm hở và tái sử dụng được.

Chỉ yêu **WEDGE** hình nêm cho quy trình Làm sạch đầu dò với phiên bản phần mềm 5.3b trở xuống.

Cảnh báo và thận trọng

- | Chỉ để sử dụng cho chẩn đoán *in-vitro*.
- | Để dùng trong phòng thí nghiệm chuyên nghiệp.
- | Theo quy định 2017/746 của EU, bất kỳ sự cố nghiêm trọng nào xảy ra liên quan tới thiết bị đều sẽ được báo cáo với nhà sản xuất và cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Nước thành viên EU nơi người dùng và/hoặc bệnh nhân thường ở.
- | Tờ thông tin về dữ liệu an toàn (MSDS/SDS) có sẵn trên siemens-healthineers.com/sds.

**Nguy hiểm!** **PROBE CLEAN SOL**

Thành phần nguy hiểm: Dung dịch natri hypochlorite (4 % [w/w]).

H290: Có thể ăn mòn kim loại. **H314:** Gây bỏng da nghiêm trọng và làm tổn thương mắt. **H400:** Rất độc với sinh vật thủy sinh. **H411:** Độc và có tác động lâu dài đối với sinh vật thủy sinh.

P280: Mang găng tay bảo hộ/quần áo bảo hộ/bảo vệ mắt/bảo vệ mặt. **P234:** Chỉ để trong hộp đựng ban đầu. **P264:** Rửa tay thật kỹ sau khi sử dụng. **P273:** Tránh thải ra môi trường. **P301 + P330 + P331:** NẾU NUỐT PHẢI: súc miệng. ĐỪNG gây nôn. **P303 + P361 + P353:** NẾU DÍNH LÊN DA (hoặc tóc): Loại bỏ/Cởi tất cả quần áo bị nhiễm bẩn ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/vòi hoa sen. **P305 + P351 + P338:** NẾU RƠI VÀO MẮT: Rửa thật cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng ra, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa sạch. **P310:** Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ/thầy thuốc. **P390:** Thẩm hút chỗ bị tràn ra để ngăn không làm hỏng vật liệu. **P391:** Thu dọn chỗ bị tràn ra. **P501:** Thải bỏ các thành phần bên trong và hộp đựng tuân theo tất cả các quy định của địa phương, khu vực và quốc gia.

Vật liệu kiềm. Có chứa chất tẩy trắng. Tránh tiếp xúc với mắt, da và quần áo. Rửa kỹ sau khi xử lý. Tránh nuốt phải. Yêu cầu thông gió phòng mở thông thường.

Không sử dụng Dung dịch làm sạch đầu dò (LPMS) thay cho Dung dịch rửa đầu dò (L2PWS2).

Đổ bỏ các chất độc hại hoặc bị ô nhiễm về mặt sinh học theo các thông lệ của cơ sở của quý vị. Vứt bỏ tất cả các vật liệu theo cách an toàn và có thể chấp nhận được và theo đúng tất cả các yêu cầu của chính phủ.

Quy trình

Vật liệu được cung cấp

REF	Contents	
L2KPM	IMMULITE® 2000/XPi Probe Cleaning Kit PROBE CLEAN	
	Dung dịch làm sạch đầu dò (LPMS) PROBE CLEAN SOL	100 mL
	Hộp hình nêm làm sạch đầu dò (L2PCW) WEDGE	1 cái
	Mã vạch làm sạch đầu dò ^a	30 cái

^a Mã vạch để chỉ sử dụng trên Hệ thống IMMULITE® 2000 XPi.

Vật liệu yêu cầu nhưng không được cung cấp

Mục	Mô tả
–	Nước cất hoặc khử ion không chứa chất bảo quản
–	2 mL pipet
–	12× 75 mm sample tube
Các thiết bị ^b , ví dụ như:	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống IMMULITE® 2000 Hệ thống IMMULITE® 2000 XPi

^b Tùy từng quốc gia mà có thể có hoặc không có máy phân tích.

Quy trình làm sạch hàng ngày

Lưu ý: Quy trình này áp dụng cho phiên bản phần mềm 5.4 trở lên.

- Pipet 1,5 mL Dung dịch làm sạch đầu dò vào ống mẫu 12× 75 mm.
- Đặt ống mẫu vào vị trí 1 của giá đỡ mẫu bất kỳ. Đặt giá đỡ mẫu vào vị trí 1 của Bảng chuyển mẫu.
- Nhấp đúp vào biểu tượng **Diagnostics** (Chẩn đoán).
- Nhấp nút **Condensed Run Program** (Chương trình chạy cô đặc).
- Chọn **Daily Probe Cleaning** (Làm sạch đầu dò hàng ngày), nhấp **RUN** (CHẠY), và làm theo các lời nhắc.

20
ÔNG
TNI
GMA
KỸ TH
UC T
T.P

6. Khi quy trình 10 phút hoàn tất, nhấn **Exit** (Thoát).
7. Nhấn **Quit** (Thoát).
8. Tháo ống mẫu và thải bỏ dung dịch còn lại.
9. Nhấn đúp vào biểu tượng **IMMULITE 2000** hoặc **IMMULITE 2000 XPi** để tiếp tục hoạt động bình thường.

Lưu ý: Quy trình này áp dụng cho phiên bản phần mềm 6.0 trở lên, chỉ khi sử dụng chức năng **AutoStart** (Tự động khởi động) trên Hệ thống **IMMULITE® 2000 XPi**.

Trước mỗi lần **AutoStart** (Tự động khởi động) theo lịch hoặc thủ công:

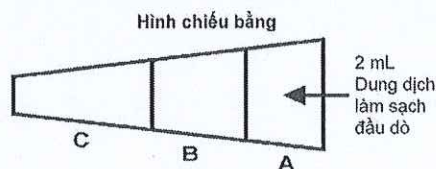
1. Pipet 1,5 mL Dung dịch làm sạch đầu dò vào ống mẫu 12× 75 mm.
2. Dán Mã vạch làm sạch đầu dò lên ống mẫu và đặt ống vào giá đỡ mẫu. Sau đó có thể nạp giá đỡ vào bất kỳ vị trí nào của Bảng chuyển mẫu.

Khi **AutoStart** (Tự động khởi động) hoàn tất:

3. Nhấn **OK** để trở về phần mềm người dùng.
4. Gỡ giá đỡ mẫu, tháo ống mẫu và thải bỏ dung dịch còn lại.
5. Lúc này, tiếp tục hoạt động bình thường.

Lưu ý: Quy trình này áp dụng cho phiên bản phần mềm 5.3b trở xuống.

1. Pipet 2 mL Dung dịch làm sạch đầu dò vào Ngăn A của Hộp hình nêm làm sạch đầu dò (xem sơ đồ).



2. Pipet 2 mL Dung dịch làm sạch đầu dò vào ống mẫu 12× 75 mm.
3. Đặt Hộp hình nêm làm sạch đầu dò vào vị trí 1 của Bảng chuyển thuốc thử.
4. Đặt ống mẫu vào vị trí 1 của giá đỡ mẫu bất kỳ. Đặt giá đỡ mẫu vào vị trí 1 của Bảng chuyển mẫu.
5. Nhấn đúp vào biểu tượng **Diagnostics** (Chẩn đoán).
6. Nhấn nút **Condensed Run Program** (Chương trình chạy cô đặc).
7. Chọn **Daily Probe Cleaning** (Làm sạch đầu dò hàng ngày), nhấn **RUN** (CHẠY), và làm theo các lời nhắc.
8. Khi quy trình 10 phút hoàn tất, nhấn **Exit** (Thoát).
9. Nhấn **Quit** (Thoát).
10. Tháo Hộp hình nêm làm sạch đầu dò, thải bỏ dung dịch còn lại trong Hộp hình nêm, và rửa Hộp hình nêm bằng nước cất hoặc nước khử ion. Đặt Hộp hình nêm trở lại bộ dụng cụ để tái sử dụng.
11. Nhấn đúp vào biểu tượng **IMMULITE 2000** hoặc **IMMULITE 2000 XPi** để tiếp tục hoạt động bình thường.
























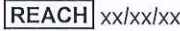
Hỗ trợ kỹ thuật

Nếu ở ngoài Hoa Kỳ, liên hệ với Nhà phân phối ở nước bạn.

Hệ thống chất lượng của Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 13485.

Định nghĩa các biểu tượng

Các biểu tượng sau có thể xuất hiện trên nhãn sản phẩm:

	Không tái sử dụng		Hạn sử dụng
	Mã lô		Số danh mục
	Thận trọng, hãy tham khảo các tài liệu đi kèm		Nhà sản xuất
	Đại diện được ủy quyền ở Cộng đồng châu Âu		Chứa đủ cho <n> xét nghiệm
	Rủi ro sinh học		Thiết bị y tế chẩn đoán <i>in vitro</i>
	Giới hạn nhiệt độ		Hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng
	Không vô trùng		Nhãn CE
	Dấu CE với số ID phần nội dung được thông báo. Số ID phần nội dung được thông báo có thể thay đổi.		Nội dung
	Thế tích sau khi hoàn nguyên		Mức
	Tránh ánh sáng mặt trời và nguồn nhiệt		Cảnh báo
	Nguy hiểm		Thiết bị dùng theo đơn (chỉ ở Hoa Kỳ)
	Mã vạch nhận biết thiết bị (UDI)		Số ủy quyền REACH

Thông tin pháp lý

IMMULITE là thương hiệu của Siemens Healthineers.

Tất cả các nhãn hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng của nhãn hiệu đó.

© Siemens Healthineers, 2010–2021. Mọi quyền được bảo lưu.

Siemens Healthineers Headquarters
Siemens Healthcare GmbH
Henkestraße 127
91052 Erlangen
Germany
Phone: +49 9131 84-0
siemens-healthineers.com



Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH
Emil-von-Behring-Str. 76
35041 Marburg
Germany
siemens-healthineers.com